

Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Nguyễn Thị M

2- Anh Nguyễn Khắc Ch

Cùng địa chỉ: Số 202 đường Ph, khu L 9, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Khắc Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ1, quận H, Hải Phòng, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lối sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Gia đình hai bên, chính quyền địa phương đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị M và anh Ch cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị M và anh Ch có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/3/2015. Chị M và anh Ch thỏa thuận: Anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng), kể từ tháng 3/2019 đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị M và anh Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị M và anh Ch mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/3/2019 (được lập tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An), ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị M và anh Ch gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Khắc Ch cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/3/2015 đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng), kể từ tháng 3/2019 đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị M và anh Ch tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Khắc Ch mỗi người phải chịu ½ lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị M và anh Ch đã nộp đủ lệ phí theo các Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa

án số 0004899 và 0004900 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Kể từ ngày anh Nguyễn Khắc Ch có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị M không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng chị M phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đ1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy